

Bản án số: 129/2021/DS-PT.

Ngày: 16/12/2021

V/v: "Tranh chấp quyền sử dụng
đất, quyền sở hữu, sử dụng rừng và
tranh chấp Hợp đồng nhận khoán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Thọ, ông Đặng Văn Quyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Ông Nguyễn Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2021/TLPT- DS ngày 28/10/2021 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu, sử dụng rừng, tranh chấp hợp đồng khoán, bảo vệ rừng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 138/2021/QĐ-PT ngày 26/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2021/QĐ-PT ngày 06/12/2021, giữa:

* **Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế (sau đây viết tắt là Công ty LN).

Trụ sở: Số 227, tổ dân phố Đề Năm, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Nam, chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật bảo vệ Cty LN theo Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2021 (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn La Thành, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn M: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Trường Lộc - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lăng Thị L, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn La Thành, xã Tiên Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh B.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc Quang, chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Quý, phó trưởng phòng Tài nguyên, môi trường huyện Yên Thế (vắng mặt).

4. Ủy ban nhân dân xã Tiên Thắng, huyện Yên Thế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Oai, cán bộ địa chính - xây dựng xã Tiên Thắng (vắng mặt).

* **Người kháng cáo:** Bị đơn là ông Nguyễn Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế do ông Nguyễn Văn Nam đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty LN tiền thân là Lâm trường Hoàng Hoa Thám được thành lập từ năm 1963. Qua nhiều lần đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động, quản lý đã chuyển đổi từ Lâm Trường Hoàng Hoa Thám thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế như hiện nay. Năm 1963, công ty được Ủy ban hành chính tỉnh Hà Bắc giao quản lý, sử dụng 15.755 ha đất theo quyết định số 709/TCCB ngày 13/8/1963, trong đó có 2,15 ha đất tại lô c và lô d khoảnh 6, nay là khoảnh 12 thuộc xã Tiên Thắng. Trước 1987 thì diện tích 2,15 ha thuộc lô c và d là rừng tự nhiên nghèo kiệt. Năm 1992, Công ty tiến hành trồng Bạch đàn và Keo lá tràm trên diện tích đất nêu trên. Năm 1993, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Bắc giao quản lý, sử dụng 6.585 ha theo quyết định số 745/CT ngày 07-8-1993 (bao gồm cả diện tích 2,15 ha đất tại lô c và lô d). Năm 1999, Công ty tiến hành khai thác rừng trồng năm 1992, sau đó ký hợp đồng giao khoán với ông Nguyễn Văn M tại các lô c1, c2, c3, c4 khoảnh 6 (nay là khoảnh 12) theo hợp đồng khoán đất LN số 1-64/99 HĐKT ký ngày 01-01-1999, diện tích đất giao khoán là 3,5 ha. Đến năm 2004, công ty và ông M đã thanh lý hợp đồng số 1-64/99. Năm 2005, Công ty đã thuê nhân công, mua giống và phân bón trồng rừng trên diện tích 2,15 ha nói trên. Sau đó, đến ngày 26-11-2005 thì công ty và ông M ký hợp đồng số 01/HĐK (sau đây viết tắt là hợp đồng số 01). Theo nội dung hợp đồng thì ông M có trách nhiệm quản lý, bảo vệ 2,15 ha rừng, thời gian giao khoán từ 6 đến 8 năm, tính từ tháng 4-2005. Đến năm 2013, do thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết, công ty đã nhiều lần thông báo và mời ông M đến để thanh lý hợp đồng số 01 nhưng ông M không đến. Năm 2015, thực hiện quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 công ty đã bàn giao 4.754 m² cho Ủy ban

nhân dân xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh B quản lý, diện tích đất còn lại là 1,6746 ha vẫn thuộc quyền sử dụng của công ty. Hiện nay, ông M có hành vi chiếm đất và tài sản của công ty nên công ty không thể khai thác được số cây keo đã trồng trên diện tích 2,15 ha.

Nay công ty khởi kiện, yêu cầu Tòa án xác nhận diện tích đất 1,6746 ha đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty; toàn bộ cây trên diện tích đất 2,15 ha tại lô c, d khoảnh 6 nay là lô c, d khoảnh 12, xã Tiến Thắng thuộc quyền quản lý, sử dụng của công ty; yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Lăng Thị L thanh lý hợp đồng khoán, quản lý bảo vệ rừng kinh tế số 01/HĐK ngày 26/11/2005 và giải quyết hậu quả của việc thanh lý hợp đồng: Công ty sẽ sở hữu, sử dụng toàn bộ cây trên đất và thanh toán cho ông M, bà L quyền lợi, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng số 01; Công ty yêu cầu ông M, bà L phải bồi hoàn cho công ty số lâm sản bị hao hụt với tổng số tiền là 9.856.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, công ty LN rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung đề nghị thanh lý hợp đồng số 01 và giải quyết hậu quả của việc thanh lý hợp đồng; rút yêu cầu buộc ông M, bà L bồi thường số tiền 9.856.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày:

Vợ chồng ông bắt đầu canh tác trên lô c và lô d khoảnh 6, (nay là khoảnh 12), xã Tiến Thắng từ năm 1988. Khi đó, Nhà nước giao đất cho vợ chồng ông nhưng chưa có văn bản giấy tờ gì mà chỉ có ông Lăng Văn Hùng khi đó là Phó chủ tịch UBND xã (hiện nay ông Hùng đã chết) đi chỉ ranh giới đất. Thời điểm đó gia đình ông trồng cây bạch đàn trên đất. Đến năm 1993, gia đình ông được UBND huyện Yên Thế cấp sổ bìa xanh (thời hạn giao đất là 30 năm). Vợ chồng ông tiếp tục canh tác trên đất đến năm 1998 thì thu hoạch bạch đàn và lại trồng bạch đàn xen lẫn keo theo dự án PAM. Đến cuối năm 2004 thì khai thác keo, bạch đàn. Năm 2005, ông và Công ty có ký hợp đồng khoán quản lý bảo vệ rừng kinh tế số 01. Theo nội dung hợp đồng thì vợ chồng ông nhận khoán, quản lý và bảo vệ 2,15 ha rừng sản xuất thuộc lô c, d khoảnh 6; chu kỳ trồng rừng là 6-8 năm kể từ năm trồng. Về tiền công được thanh toán như sau: Năm thứ nhất 209.284 đ/ha/năm. Từ năm thứ hai trở đi, vợ chồng ông được hưởng công bảo vệ 2,5%/năm tổng sản phẩm gỗ, củi khi khai thác tính theo lượng tăng trưởng của rừng từ năm thứ 2 trở đi (tính từ ngày 01/01/2006). Từ năm 2006 đến nay, vợ chồng ông vẫn tiếp tục chăm sóc, bảo vệ toàn bộ cây trên lô c, d khoảnh 6 và chưa khai thác rừng lần nào. Toàn bộ diện tích đất thuộc lô c, d khoảnh 6 đều do 02 vợ chồng ông canh tác, các con ông không tham gia canh tác, không có đóng góp gì vào tài sản trên đất tại 02 lô đất trên.

Năm 1993, gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền quản lý kinh doanh rừng và đất LN (còn gọi là sổ bìa xanh) đối với 9,2 ha thuộc 3 lô của khoảnh 6 xã

Tiến Thắng (Trong đó có lô c và d khoảng 6). Tuy nhiên, đến khoảng năm 1996 thì cán bộ Lâm Trường (nay là công ty LN) có vào lừa lấy sổ bìa xanh của gia đình ông và đến nay vẫn chưa trả. Đến ngày 18-3-2018, khi ông khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh B thì ông mới được biết công văn số 206 ngày 18/5/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế về việc thu hồi sổ lâm bạ để thay thế bằng hợp đồng giao khoán nhưng ông không khởi kiện hoặc khiếu nại gì đối với công văn 206. Căn cứ các Quyết định số 184 ngày 06-11-1982 của Hội đồng Bộ Trưởng về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và nhân dân trồng cây gây rừng; Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15-01-1994 của Chính phủ và các văn bản liên quan khác thì diện tích đất 2,15 ha mà công ty khởi kiện thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông, toàn bộ cây trồng trên đất là do vợ chồng ông trồng. Do đó, ông không đồng ý với bất cứ yêu cầu khởi kiện nào của Công ty LN. Về việc Công ty yêu cầu về việc thanh lý hợp đồng số 01 và giải quyết hậu quả của việc thanh lý hợp đồng thì theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đã hết thời hiệu khởi kiện, ông đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện và bác yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

*** Bà Lăng Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:** Bà là vợ của ông Nguyễn Văn M. Bà đồng ý với toàn bộ lời khai và quan điểm của ông M, không sửa đổi, bổ sung gì.

*** Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh B là ông Đào Ngọc Quang trình bày:**

Công ty LN đã trải qua nhiều lần sắp xếp đổi mới mô hình quản lý, tổ chức hoạt động nhưng việc quản lý sử dụng đất và kinh doanh LN của Công ty đối với diện tích đất được giao quản lý, sử dụng diễn ra liên tục từ trước đến nay. Ngày 13/8/1963 Ủy ban hành chính tỉnh Hà Bắc ban hành Quyết định số 709/TCCB, về việc thành lập Lâm trường Hoàng Hoa Thám trên cơ sở hợp nhất Hạt LN Yên Thế và Xí nghiệp LN Đồng Tiến trong đó có giao cho Lâm trường quản lý, sử dụng 15.755 ha đất (bao gồm 13.437 ha đất LN và 2.318 ha đất phi LN). Ngày 07/8/1993 UBND tỉnh Hà Bắc ban hành Quyết định số 745/CT ngày 07/8/1993 về việc giao đất cho Lâm trường Quốc doanh Yên Thế cho Lâm trường quản lý, sử dụng là 6.585 ha đất LN, trong đó có diện tích 2,155 ha đất tại lô c và d, khoảng 12 nêu trên. Ngày 06/12/2006 tại Quyết định số 1945/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh B về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Lâm trường Yên Thế thành Công ty LN Yên Thế, theo đó diện tích đất Lâm trường Yên Thế hiện đang quản lý, sử dụng là 4.026 ha, diện tích đất cho công ty LN Yên Thế thuê 50 năm là 3.297 ha, diện tích bàn giao về cho địa phương 729 ha, trong đó, 2,15 ha đang tranh chấp vẫn nằm trong quy hoạch quản lý, sử dụng của công ty. Ngày 07/7/2010 UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1031/QĐ - UBND phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty LN Yên Thế thành công ty TNHH MTV

LN Yên Thế, theo đó Công ty LN tiếp tục sử dụng toàn bộ diện tích đất là 2.485,5 ha (diện tích đất tại lô c và d, khoảnh 12 đang tranh chấp vẫn thuộc quyền quản lý của Công ty). Thực hiện công văn số 4043/BTNMT-TVQLĐĐ ngày 01/11/2011 của Bộ Tài nguyên Môi trường về việc hướng dẫn xác định, cắm mốc, đo đạc ranh giới đất nông, lâm trường quốc doanh, Công ty TNHH MTV LN Yên Thế đã phối hợp với đơn vị tư vấn, UBND các xã, đơn vị có liên quan tiến hành đo đạc, rà soát cắm mốc, xác định ranh giới với các chủ sử dụng đất liền kề, xác định diện tích đất của công ty đang thực tế quản lý sử dụng. Đến năm 2014 mới thực hiện xong việc đo đạc rà soát cắm mốc, xác định ranh giới với các chủ sử dụng đất liền kề. Kết quả đo đạc xác định công ty TNHH MTV LN Yên Thế đang thực tế quản lý, sử dụng là 2.341,0ha trong đó 1,6746 ha đất LN tại lô c và d, khoảnh 12 xã Tiến Thắng. Ngày 3-4-2015, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành quyết định số 116/QĐ- UBND về việc thu hồi đất của Công ty LN đang quản lý giao cho Ủy ban nhân dân các xã thuộc huyện Yên Thế quản lý (tổng diện tích đất thu hồi là 246,8 ha, trong đó có diện tích 0,48 ha còn lại tại lô c và d khoảnh 6 (nay là khoảnh 12) xã Tiến Thắng). Đến ngày 12-6-2015, công ty LN đã bàn giao 0,48 ha đất tại lô trên cho Ủy ban nhân dân xã Tiến Thắng quản lý.

Mặc dù qua nhiều lần sắp xếp đổi mới mô hình quản lý và thu hồi đất, bàn giao đất cho địa phương nhưng diện tích đất 1,67 ha thuộc lô c và d khoảnh 6 (nay là khoảnh 12) xã Tiến Thắng vẫn thuộc phạm vi diện tích đất của Công ty LN được giao quản lý, sử dụng và thực hiện giao khoán trồng rừng cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Luật đất đai. Đối với phần diện tích 0,48 ha còn lại tại lô c và d khoảnh 12, đội LN Tiến Thắng đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Tiến Thắng thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Tiến Thắng theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 03-4-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

**** Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế là ông Nguyễn Văn Quý trình bày:***

Công ty LN tiền thân là Lâm trường Hoàng Hoa Thám. Trong quá trình hoạt động mặc dù trải qua nhiều lần sắp xếp, đổi mới mô hình quản lý, tổ chức hoạt động nhưng việc quản lý, sử dụng đất của công ty với diện tích đất được giao vẫn thường xuyên, liên tục. Điều này được thể hiện trong hồ sơ quản lý sử dụng đất của Công ty như các quyết định của UBND tỉnh về việc giao đất, phê duyệt quy hoạch tổ chức sản xuất, phương án chuyển đổi cho công ty và hệ thống bản đồ, hồ sơ thiết kế trồng rừng, hợp đồng giao khoán của công ty với các hộ dân... Nay công ty LN khởi kiện ông Nguyễn Văn M đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

**** Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Tiến Thắng là ông Nguyễn Quốc Oai trình bày:***

Đối với phần diện tích 0,475 ha thuộc lô c và d khoảnh 12 xã Tiến Thắng được Công ty LN bán giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý từ năm 2015, đã được Ủy ban nhân dân xã lập phương án giao cho các hộ dân làm đất sản xuất. Hiện phần đất này do gia đình ông M đang sử dụng trên thực tế, phía địa phương không có ý kiến, yêu cầu gì. Đối với toàn bộ cây trồng trên diện tích 2,15 ha thuộc hai lô đất trên là cây keo của Công ty LN, chưa bàn giao cho địa phương. Ủy ban nhân dân xã cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với số cây trên, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

* Tại văn bản ngày 15-7-2021, ông Nguyễn Anh Tuấn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn M trình bày: Theo quy định tại Điều 4 và Điều 13 của Luật đất đai thì Ủy ban nhân dân tỉnh B là chủ thể có quyền “Quyết định trao quyền sử dụng đất cho chủ thể sử dụng đất”. Căn cứ các quyết định 840/QĐ-UBND ngày 25-12-2018 và quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27-01-2015 thì Ủy ban nhân dân tỉnh B chưa trao quyền sử dụng đất cho Công ty LN. Hiện nay, bị đơn đang khởi kiện quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 25-12-2018 tại Tòa Hành chính - Tòa án nhân dân tỉnh B. Trong vụ án này, hiện nay Tòa án nhân dân tỉnh B đã tạm đình chỉ giải quyết vụ án chờ Kết luận thanh tra theo quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 16-6-2020. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế tạm đình chỉ giải quyết vụ án, chờ kết thanh tra theo quyết định số 1195/QĐ-UBND và kết quả giải quyết vụ án Hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh B. Ngoài ra, ông đề nghị Tòa án xem xét việc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh B, Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế, Ủy ban nhân dân xã Tiến Thắng chưa đúng theo quy định tại Điều 60 của Luật tổ tụng hành chính.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã quyết định:

Căn cứ vào quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 203, Điều 166, Điều 170 của Luật đất đai; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế: Xác nhận diện tích 1,6746 ha đất LN thuộc lô c và d khoảnh 12, xã Tiến Thắng thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế, phần diện tích trên có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp lô b3 khoảnh 12 do bà Hứa Thị Hiền đang nhận khoán với Công ty LN gồm các đoạn: 37,6m + 39,5m + 21,8m + 39,5m.

- Phía Tây giáp phần đất Công ty LN đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Thắng quản lý vào năm 2015, gồm các đoạn: 59,7m + 26,9m + 50,3m + 31,1m + 15,3m + 29,1m + 44,9m + 52,3m + 47,1m.

- Phía Nam giáp lô c4, khoảnh 12 do anh Nguyễn Văn Đạt nhận khoán với công ty LN, gồm các đoạn: 46,2m + 21,9m + 23,4m.

- Phía Đông giáp các lô b2, F1, d2 khoảnh 12 xã Tiên Thắng do Công ty quản lý và lô F7 khoảnh 12 hiện ông Lăng Văn Liệu đang nhận khoán với Công ty LN, gồm các đoạn: 44,1m + 47,0m + 29,4m + 35,8m + 23,2m + 19,4m + 29,4m + 71,9m.

(Có sơ đồ kèm theo bản án)

* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế: Xác nhận toàn bộ cây trồng trên diện tích đất 2,15 ha tại lô c,d khoảnh 12 đội LN Tiên Thắng (Trong đó có 1,6746ha thuộc quyền quản lý, sử dụng của công ty LN, 0,4754 ha đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Thắng quản lý vào năm 2015) thuộc quyền sở hữu của trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế về việc yêu cầu thanh lý hợp đồng khoán quản lý bảo vệ rừng kinh tế số 01/HĐK ngày 26/11/2005, giải quyết hậu quả của việc thanh lý hợp đồng và yêu cầu ông Nguyễn Văn M bồi hoàn cho công ty số tiền 9.856.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng) do lâm sản bị hao hụt.

* Về án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004516 ngày 02-11-2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Ông Nguyễn Văn M được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông M phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên LN Yên Thế được nhận lại số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2021, ông Nguyễn Văn M nộp đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Kháng cáo của ông M là không có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông M, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì các lý do sau:

- Về tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 7 Điều 22, khoản 6 Điều 29, khoản 5 Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND xã chỉ được ủy quyền cho cấp phó tham gia tố tụng tại Tòa án. Trong vụ án này, đại diện UBND các cấp không phải cấp phó của Chủ tịch nên không đủ tư cách đại diện tham gia tố tụng nên lời khai của họ không đủ giá trị pháp lý để giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử phiên tòa ngày 15/7/2021 không rõ lý do, không thông báo cho Luật sư biết về phiên tòa ngày 10/8/2021 và phiên tòa ngày 13/8/2021 nên Luật sư không có mặt để thực hiện quyền theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, xác định mốc giới tọa độ của diện tích đất tranh chấp nhưng lại có sơ đồ đo vẽ lô C, khoảnh 12 tiểu khu 12A kèm theo bản án. Sơ đồ này kèm theo kết quả thẩm định tại chỗ không ghi ngày tháng năm thẩm định. Ông và Luật sư không được thông báo và không tham gia việc xem xét thẩm định tại chỗ này, vi phạm quy định tại Điều 101 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn khởi kiện Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27/1/2012 của UBND tỉnh (cho Công ty TNHH một thành viên LN Yên Thế thuê rừng gắn liền với đất thuê nông nghiệp để sản xuất kinh doanh LN tại huyện Yên Thế, tỉnh B; Quyết định số 783/QĐ/UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên LN Yên Thế. Tòa án nhân dân tỉnh B đã trả lại đơn khởi kiện, bị đơn kháng cáo Ln Tòa án nhân dân cấp cap tại Hà Nội. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã bác đơn kháng cáo. Bên cạnh đó, nhiều hộ dân đang khởi kiện Quyết định số 840 và Quyết định số 35 nói trên. Tòa án nhân dân tỉnh B đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 09/2020/QĐST – HC ngày 29/9/2020 để chờ kết quả thanh tra của Thanh tra tỉnh B đối với diện tích đất LN của Công ty TNHH hai thành viên LN Yên Thế đang quản lý, sử dụng, vướng mắc về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Yên Thế liên quan đến nội dung nêu trên. Việc giải quyết vụ án này cần phải chờ kết quả giải quyết vụ án hành chính số 09/2020/QĐST-HC ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Bản án không ghi hết các ý kiến của bị đơn và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không đúng. Theo quy định tại Điều 4, Điều 13 Luật Đất đai thì UBND tỉnh B là chủ thể có quyền “Quyết định trao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất”. Hiện tại, UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27/1/2012 của UBND tỉnh (cho Công ty TNHH một thành viên LN Yên Thế thuê rừng gắn liền với đất thuê nông nghiệp để sản xuất kinh doanh LN tại huyện Yên Thế, tỉnh B; Quyết định số 783/QĐ/UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên LN Yên Thế. UBND chưa ban hành quyết định trao quyền sử dụng đất cho nguyên đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định đất đai thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xác định diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn là trái thẩm quyền vì thẩm quyền này thuộc UBND tỉnh B. Theo Báo cáo số 270/BC-TCT ngày 27/9/2017 của Tổ công tác theo Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh B thì gần như toàn bộ đất đai được Nhà nước giao cho Lâm trường Yên Thế từ năm 1963 trong quá trình thực hiện các chính sách đất đai, pháp luật đất đai đã giao cho các hộ dân quản lý. Có đủ cơ sở xác định có việc UBND huyện Yên Thế đã giao đất rừng cho các hộ dân, trên thực tế các hộ dân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng gọi tắt là lâm bạ. Từ năm 1990 đến nay, pháp luật vẫn công nhận và bảo hộ quyền sử dụng đất rừng của các hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh B phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh B và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh B áp dụng khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M: Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông M do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt. Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại

phiên tòa mở lần thứ hai. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn M:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thì thấy:

Về người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh B, Chủ tịch UBND huyện Yên Thế, Chủ tịch UBND xã Tiến Thắng: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất, được giải quyết theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Chủ tịch UBND tỉnh B, Chủ tịch UBND huyện Yên Thế, Chủ tịch UBND xã Tiến Thắng ủy quyền cho người khác, không phải là cấp phó của mình tham gia tố tụng đảm bảo quy định tại Điều 134, Điều 135, Điều 137, Điều 138 của Bộ luật Dân sự và Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, kháng cáo của ông M cho rằng những người đại diện theo ủy quyền trên không đủ tư cách tham gia tố tụng, lời khai của họ không có giá trị pháp lý là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa 15/7/2021, Luật sư bảo vệ quyền và nghĩa vụ của bị đơn có mặt. Do cần xác minh, thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ nên Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định tạm ngừng phiên tòa, thông báo thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 10/8/2021 cho tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tòa án cũng đã giao Quyết định tạm ngừng cho tất cả các đương sự. Tuy nhiên, đến phiên tòa ngày 10/8/2021 thì Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M vắng mặt, ông M đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư; Hội đồng xét xử đã nghị án kéo dài và tuyên án vào ngày 13/8/2021. Ông M kháng cáo cho rằng Hội đồng xét xử dừng phiên tòa ngày 15/7/2021 không rõ lý do, không thông báo cho Luật sư biết về phiên tòa ngày 10/8/2021 và phiên tòa ngày 13/8/2021 nên Luật sư không có mặt để thực hiện quyền theo quy định của pháp luật là không có căn cứ chấp nhận.

Ngày 17/3/2021, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá đối với diện tích đất tranh chấp theo quy định của pháp luật, ông M đã được thông báo và có mặt. Do tiến hành đo đạc, xác định mốc giới tọa độ của diện tích đất tranh chấp bằng máy móc chuyên dụng bởi Công ty cổ phần Tân Á Hoàng Minh nên kết quả đo đạc được thông báo sau, nội dung này thể hiện rõ trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ. Ngày 18/3/2021, Tòa án đã giao cho ông M bản sao biên bản xem xét thẩm định, bản sao sơ đồ đo vẽ lô C, d khoảng 12. Tại sơ đồ đo vẽ lưu trong hồ sơ vụ án không ghi rõ ngày tháng năm xem xét thẩm định tại chỗ là có thiếu sót nhưng việc ông M cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, xác định mốc giới tọa độ của diện tích đất tranh chấp nhưng lại có sơ đồ đo vẽ lô C, khoảng 12 tiểu khu 12A kèm theo bản án là không có cơ sở chấp nhận.

Ông M cho rằng vụ án cần tạm đình chỉ giải quyết vụ án chờ Kết luận thanh tra và kết quả giải quyết vụ án hành chính 09/2020/QĐST-HC ngày 29/9/2020 của Tòa

án nhân dân tỉnh B, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 11-8-2021, Ủy ban nhân dân tỉnh B đã ban hành Kết luận thanh tra số 4067/KL-UBND về “việc sử dụng đất đối với diện tích đất LN Công ty TNHH Hai thành viên LN Yên Thế đang quản lý, sử dụng có vướng mắc và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Yên Thế liên quan đến nội dung trên”. Đối với việc ông M khởi kiện quyết định hành chính số 840/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì ngày 29-11-2019 Tòa án nhân dân tỉnh B đã ban hành Quyết định số 46/2019/QĐST-HC đình chỉ giải quyết vụ án. Ông M có kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ trên. Ngày 19/10/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định số 189/2020/QĐ-PT không chấp nhận kháng cáo của ông M, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không tạm đình chỉ giải quyết vụ án này là đúng pháp luật. Kháng cáo của ông M về nội dung này là không có căn cứ chấp nhận.

Ông M cho rằng bản án sơ thẩm không ghi hết các ý kiến của bị đơn và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không chỉ ra thiếu ý kiến nào nên không có cơ sở xem xét, chấp nhận.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo cho rằng nguyên đơn không có quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng thì thấy:

Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Ngày 13/8/1963, Ủy ban hành chính tỉnh Hà Bắc ban hành Quyết định số 709/TCCB về việc thành lập Lâm trường Hoàng Hoa Thám. Ủy ban hành chính tỉnh Hà Bắc đã giao đất cho Lâm trường Hoàng Hoa Thám quản lý, sử dụng tổng số 15.755ha đất (bao gồm 13.437ha đất LN và 2.318ha đất phi LN). Ngày 07/8/1993, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh B) đã ban hành Quyết định số 745/CT về việc giao đất cho Lâm trường Hoàng Hoa Thám (Lâm trường Yên Thế) 6.585ha bao gồm đất có rừng là 2.335ha, đất trống đồi núi trọc là 4.052ha, đất khác là 198ha) tại các xã huyện Yên Thế, (phần ranh giới đất của Lâm trường quản lý được xác định tại Tờ bản đồ kèm theo luận chứng kỹ thuật). Ngày 07/9/1995, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 857/CT về việc phê duyệt quy hoạch và tổ chức sản xuất Lâm trường Yên Thế, trong đó đã giao cho Lâm trường quản lý là 4.038ha đất. Ngày 26/6/2002, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1330/CT có nội dung giao cho Lâm trường quản lý là tổng số 4.026ha đất thuộc địa bàn 10 xã, thị trấn bao gồm đất sản xuất nông nghiệp (trồng cây lâu năm) là 771ha; sản xuất LN là 3.143,7ha (đất rừng sản xuất 2.092,1ha, đất rừng phòng hộ 1.008,7ha, rừng đặc dụng 42,9ha); đất phi nông nghiệp 111,3ha). Phần diện tích đất được giao cho địa phương quản lý là 12ha. Ngày 06/12/2006, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND

phê duyệt phương án chuyển đổi Lâm trường Yên Thế thành Công ty LN Yên Thế. Tổng diện tích đất mà Lâm trường đang quản lý và sử dụng là 4.026ha trong đó diện tích đất LN mà Công ty thuê là 3.297ha, diện tích đất được Lâm trường bàn giao cho địa phương là 729 ha. Ngày 08/4/2010, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND về việc thu hồi 811,5ha đất rừng và đất LN của Công ty LN Yên Thế để bàn giao cho địa phương quản lý. Phần diện tích đất còn lại do Công ty quản lý là 2.485,5ha. Tại Quyết định số 1031/QĐ-UBND Ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh B phê duyệt đề án chuyển đổi doanh nghiệp Công ty LN Yên Thế thành công ty TNHH MTV LN Yên Thế được tiếp tục sử dụng toàn bộ diện tích đất công ty LN Yên Thế đang quản lý sử dụng hợp pháp đã được phê duyệt là 2.485,5 ha (sau khi đã rà soát và bàn giao 811,52 ha về cho địa phương quản lý). Năm 2014, Công ty LN phối hợp với UBND các xã và các đơn vị có liên quan tiến hành đo đạc, rà soát cắm mốc, xác định ranh giới với các chủ sử dụng đất liền kề, xác định diện tích đất của Công ty đang thực tế quản lý sử dụng 2.341 ha; Tại quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt phương án chuyển đổi sắp xếp công ty TNHH một thành viên LN Yên Thế thành Công ty TNHH hai thành viên LN Yên Thế, diện tích đất công ty được phê duyệt quản lý, sử dụng là 2.341 ha; Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh B về việc thu hồi 02 ha đất của công ty LN tại địa bàn xã Tam Hiệp để lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất giao Quốc phòng, diện tích đất còn lại của công ty tiếp tục quản lý sử dụng là 2.338,98 ha, trong đó có thửa đất tranh chấp là 1,6746 ha thuộc lô c và lô d khoảnh 12, xã Tiến Thắng.

Như vậy, qua nhiều lần chuyển đổi doanh nghiệp, bàn giao đất về địa phương quản lý thì diện tích đất 1,6746 ha thuộc lô c và lô d khoảnh 12, xã Tiến Thắng vẫn quyền sử dụng của công ty, được UBND tỉnh Hà Bắc giao từ năm 1993 theo Quyết định số 745/CT ngày 07/8/1993..

Từ năm 1999 đến nay, công ty đã ký hợp đồng giao, nhận khoán liên tục cho hộ ông Nguyễn Văn M thể hiện qua các Hợp đồng giao khoán quản lý, bảo vệ rừng năm 1999 và năm 2005, qua các hồ sơ thiết kế trồng rừng, hồ sơ thiết kế khai thác rừng, bảng quyết toán tiền trồng rừng, chăm sóc rừng kinh tế năm 2005, năm thứ 2 năm 2006. Phía ông M cho rằng đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của vợ chồng ông. Tuy nhiên, ngoài bản phô tô (không có công chứng, chứng thực) Giấy chứng nhận giao quyền quản lý, kinh doanh rừng và đất LN (sau đây viết là sổ lâm bạ) thì không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác. Đây không phải là tài liệu, chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, tại Kết luận thanh tra số 4067/KL-UBND ngày 11-8-2021 kết luận “Giai đoạn từ 1993 - 1995, Lâm trường Yên Thế tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế cấp “Giấy chứng nhận quyền quản lý, kinh doanh rừng và đất LN” cho một số

HGD,CN trái quy định pháp luật”. Như vậy, trường hợp hộ gia đình ông M được cấp sổ lâm bạ từ năm 1993 thì sổ lâm bạ cũng không còn giá trị pháp lý do được cấp trái thẩm quyền.

Quyết định 35/QĐ-UBND ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh B có nội dung cho Công ty LN thuê đất chỉ là việc chuyển từ hình thức từ Nhà nước giao cho Công ty sử dụng đất chuyển sang việc Nhà nước cho Công ty thuê đất. Hơn nữa, ngày 25/12/2018 UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định 840/QĐ-UBND thu hồi và hủy Quyết định 35/QĐ-UBND ngày 27/01/2015. Phần đất tranh chấp này vẫn thuộc quyền quản lý của Công ty từ ngày 07/8/1993 do UBND tỉnh Hà Bắc (nay là UBND tỉnh B) giao. Do vậy việc UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định 840/QĐ-UBND thu hồi và hủy Quyết định 35/QĐ-UBND từ ngày 25/12/2018 không làm ảnh hưởng đến tính pháp lý của Quyết định số 745/CT ngày 07/8/1993 của UBND tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh B). Công ty vẫn có quyền sử dụng đối với phần đất đang tranh chấp này trước ngày 25/12/2018 và sau ngày 25/12/2018.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận xác nhận diện tích đất 1,6746 ha thuộc lô c và lô d khoảnh 12, xã Tiến Thắng thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty LN Yên Thế; toàn bộ cây trồng trên diện tích đất tranh chấp thuộc sở hữu của Công ty LN là có căn cứ. Do đó kháng cáo của ông M cho rằng nguyên đơn không có quyền sử dụng ,6746 ha thuộc lô c và lô d khoảnh 12, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá trên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông M không được chấp nhận nhưng do ông là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh B.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn M.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết Nguyễn Xuân Thọ

Nguyễn Thị Hương Giang